Người ký: Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh
Cơ quan: Tỉnh Tây Ninh
Thời gian ký: 25.08.2020 15:31:33 +07:00

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 31 /2020/QĐ-UBND	*Tây Ninh, ngày 25 tháng 8 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô chuyên dùng cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Tây Ninh

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công số 15/2017/QH14 ngày 21/6/2017;

Căn cứ Nghị định số 04/2019/NĐ-CP ngày 11/01/2019 của Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô;

Căn cứ Thông tư số 24/2019/TT-BTC ngày 22/4/2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung của Nghị định số 04/2019/NĐ-CP ngày 11/01/2019 của Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô;

Thực hiện ý kiến kết luận của Ban Thường vụ Tỉnh ủy tại Thông báo số 1651-TB/VPTU ngày 20/8/2020 của Văn phòng Tỉnh ủy và ý kiến của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh tại Công văn số 93/HĐND-KTNS ngày 02/7/2020 về việc thống nhất về việc ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô chuyên dùng cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Tây Ninh;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 31/TTr-STC ngày 02/3/2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quyết định này quy định về tiêu chuẩn, định mức xe ô tô chuyên dùng tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Tây Ninh.

2. Quyết định này không áp dụng đối với tiêu chuẩn, định mức xe ô tô chuyên dùng của đơn vị lực lượng vũ trang nhân dân thuộc Bộ Quốc phòng, Bộ Công an đóng trên địa bàn tỉnh; đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư; xe ô tô chuyên dùng trong lĩnh vực y tế; xe ô tô chuyên dùng khác phục vụ nhiệm vụ đặc thù.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Các cơ quan nhà nước, cơ quan Đảng Cộng sản Việt Nam, tổ chức Chính trị - Xã hội được ngân sách nhà nước bảo đảm kinh phí hoạt động, đơn vị sự nghiệp công lập, Ban Quản lý dự án sử dụng vốn nhà nước thuộc phạm vi quản lý của tỉnh (sau đây gọi là cơ quan, tổ chức, đơn vị), được cấp có thẩm quyền giao nhiệm vụ đặc thù phải trang bị xe ô tô chuyên dùng để thực hiện nhiệm vụ.

Điều 3. Tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô chuyên dùng

1. Đối tượng sử dụng và số lượng, chủng loại xe ô tô chuyên dùng được quy định chi tiết tại Phụ lục 01 của Quyết định này.

2. Mức giá xe ô tô chuyên dùng quy định tại Khoản 1 Điều 3 Quyết định này là giá mua đã bao gồm các loại thuế phải nộp theo quy định của pháp luật; chưa bao gồm lệ phí trước bạ, lệ phí cấp biển số xe, phí bảo hiểm, phí đăng kiểm, phí bảo trì đường bộ liên quan đến việc sử dụng xe. Trường hợp xe ô tô chuyên dùng được miễn các loại thuế thì phải tính đủ số thuế được miễn vào giá mua để xác định tiêu chuẩn, định mức, quy định chi tiết tại Phụ lục 02 của Quyết định này.

Điều 4. Nguyên tắc trang bị xe ô tô chuyên dùng

1. Tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô chuyên dùng quy định tại Quyết định này được sử dụng làm căn cứ để lập kế hoạch mua sắm, điều chuyển, tiếp nhận từ nguồn viện trợ, tài trợ, biếu tặng xe ô tô chuyên dùng.

2. Việc quản lý, sử dụng xe ô tô chuyên dùng phải được thực hiện công khai, minh bạch, đảm bảo thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

3. Việc mua sắm xe ô tô chuyên dùng tại Quyết định này phải đảm bảo đúng chế độ, tiêu chuẩn định mức, quy định của pháp luật về mua sắm tài sản công và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

4. Nghiêm cấm việc sử dụng xe ô tô chuyên dùng vào việc riêng; bán, trao đổi, tặng cho, cho mượn, thế chấp, cầm cố hoặc điều chuyển cho bất cứ tổ chức, cá nhân nào nếu không được phép của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Điều 5. Nguồn kinh phí để trang bị mua xe ô tô

Nguồn kinh phí để trang bị mua xe ô tô được sử dụng từ nguồn NSNN, nguồn viện trợ, tài trợ, quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp và các nguồn kinh phí hợp pháp khác đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả và phù hợp theo quy định của pháp luật. Riêng, nguồn kinh phí mua xe từ nguồn NSNN phải được sắp xếp, bố trí trong dự toán được cấp có thẩm quyền giao cho cơ quan, tổ chức, đơn vị.

Điều 6. Thẩm quyền quyết định mức giá mua xe

1. Trường hợp giá xe ô tô có biến động tăng, Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định giá mua xe ô tô cao hơn không quá 5% so với mức giá tối đa quy định tại Phụ lục 02 của Quyết định này.

2. Trường hợp cần thiết trang bị xe ô tô có giá cao hơn từ trên 5% đến 20% so với mức giá tối đa quy định tại Phụ lục 02 của Quyết định này, Ủy ban nhân dân tỉnh (sau khi có ý kiến thống nhất của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh) xem xét, quyết định.

3. Khi giá xe ô tô chuyên dùng phổ biến trên thị trường tăng, giảm trên 20% so với các mức giá tối đa quy định tại Phụ lục 02 của Quyết định này, Ủy ban nhân dân tỉnh (sau khi có ý kiến thống nhất của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh) xem xét, quyết định sửa đổi mức giá tối đa cho phù hợp.

Điều 7. Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị chịu trách nhiệm

1. Tuân thủ đúng quy định về tiêu chuẩn, định mức, nguyên tắc trang bị, quản lý và sử dụng tài sản đúng theo quy định tại Quyết định này và các quy định khác tại các văn bản pháp luật có liên quan.

2. Thực hiện mua sắm xe ô tô chuyên dùng theo đúng tiêu chuẩn, định mức được ban hành tại Điều 3 của Quyết định này.

Điều 8. Sở Tài chính

1. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan triển khai thực hiện Quyết định này.

2. Kiểm tra, giám sát việc mua sắm xe ô tô chuyên dùng tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị trên địa bàn tỉnh theo đúng quy định hiện hành.

Điều 9. Kho bạc Nhà nước tỉnh

Căn cứ tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô chuyên dùng kèm theo Quyết định này thực hiện kiểm soát chi đối với các cơ quan, tổ chức, đơn vị.

Điều 10. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 04 tháng 9 năm 2020.

2. Quyết định này thay thế các Quyết định số 2333/QĐ-UBND ngày 14 tháng 10 năm 2014 của Chủ tịch UBND tỉnh Tây Ninh về việc ban hành định mức sử dụng xe ô tô chuyên dùng cho ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Quyết định số 1101/QĐ-UBND ngày 22 tháng 5 năm 2015 của Chủ tịch UBND tỉnh Tây Ninh về việc ban hành định mức sử dụng xe ô tô chuyên dùng cho các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh Tây Ninh, Quyết định số 631/QĐ-UBND ngày 22 tháng 3 năm 2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Tây Ninh về việc ban hành định mức sử dụng xe ô tô chuyên dùng phục vụ công tác dạy lái xe ô tô cho Trung tâm Dịch vụ việc làm tỉnh và Trung tâm Giáo dục thường xuyên huyện Hòa Thành, Quyết định số 633/QĐ-UBND ngày 22 tháng 3 năm 2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tây

Ninh về việc bổ sung Quyết định số 1101/QĐ-UBND ngày 22/5/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc ban hành tiêu chuẩn định mức sử dụng xe ô tô chuyên dùng cho các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

Điều 11. Tổ chức thực hiện

1. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, tổ chức, đơn vị phản ánh kịp thời về Sở Tài chính để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

2. Chánh Văn phòng Đoàn ĐBQH, HĐND và UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh, Thủ trưởng các sở, ban, ngành của tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính; Vụ pháp chế;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL-BTP;
- TT TU, HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Như Điều 3;
- Sở Tư pháp;
- Trung tâm Công báo – Tin học tỉnh;
- Lưu: VT, VP Đoàn ĐBQH, HĐND và UBND tỉnh.

(Dương Thảo 2020 Rà soát xe NĐ04)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH

Dương Văn Thắng

Phụ lục 01

TIÊU CHUẨN, ĐỊNH MỨC SỬ DỤNG XE Ô TÔ CHUYÊN DÙNG

(Kèm theo Quyết định số: 31 /2020/QĐ-UBND ngày 25 tháng 8 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

STT	Tên đơn vị	Mục đích sử dụng xe ô tô chuyên dùng	Chủng loại	Số lượng	Ghi chú
1	2	3	4	5	6
I	**Cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc tỉnh ủy, UBND tỉnh**			**30**	
1	Văn phòng Tỉnh ủy Tây Ninh			**2**	
1.1		Xe ô tô phục vụ công tác phòng chống dịch, phòng chống lụt bão, phòng chống cháy rừng và kiểm tra tình hình biên giới (Có biển hiệu nhận biết- Xe hộ đê)	*Xe 07 chỗ*	1	
1.2		Xe ô tô Phục vụ công tác giải quyết đơn thư tố cáo, khiếu nại và công tác kiểm tra, giám sát	*Trên 16 chỗ*	1	
2	Văn phòng Đoàn ĐBQH, HĐND và UBND tỉnh			**3**	
2.1		Xe ô tô phục vụ công tác chống dịch, phòng chống bão lụt, phòng chống cháy rừng và kiểm tra tình hình biến giới (Có biển hiệu nhận biết- Xe hộ đê)	*Xe 07 chỗ*	1	
2.2		Xe ô tô phục vụ công tác kiểm tra giám sát của Đoàn ĐBQH và HĐND	*Xe trên 16 chỗ*	1	
2.3		Xe ô tô phục vụ công tác kiểm tra, giám sát 05 huyện và 20 xã thuộc huyện biên giới giáp Campuchia	*Xe trên 16 chỗ*	1	

STT	Tên đơn vị	Mục đích sử dụng xe ô tô chuyên dùng	Chủng loại	Số lượng	Ghi chú
1	2	3	4	5	6
3	Ủy Ban Mặt Trận Tổ Quốc Việt Nam tỉnh Tây Ninh			**2**	
3.1		Xe ô tô phục vụ công tác thường xuyên cho Ban Thường trực tổ chức thăm, chúc mừng các ngày lễ của các tôn giáo, dân tộc	*Xe trên 16 chỗ*	1	
3.2		Xe ô tô phục vụ công tác tổ chức thăm, chúc mừng các ngày lễ của các tôn giáo, dân tộc; đi khảo sát hộ nghèo, vận động quỹ vì người nghèo (Có biển hiệu nhận biết- Xe quỹ vì người nghèo);	*Xe 07 chỗ*	1	
4	Sở Nội vụ	Xe ô tô phục vụ công tác đi cơ sở nắm tình hình tôn giáo, thẩm định nhu cầu thực tế của tôn giáo tại các địa phương trong tỉnh; tổ chức các đoàn thăm chức sắc, chức việc nhân dịp các ngày lễ trọng đại của các tôn giáo	*Xe trên 16 chỗ*	1	
5	Sở Lao Động -Thương Binh và Xã hội	Xe ô tô phục vụ công tác đưa đoàn Tỉnh ủy, HĐND, UBND, UBMTTQ đi thăm hỏi đối tượng chính sách	*Trên 16 chỗ*	1	
6	Sở Tài nguyên và Môi trường	Xe ô tô chuyên dùng phục vụ cho công tác Bảo vệ Môi trường và Quản lý đất đai	*Xe bán tải*	1	
7	Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn	Xe ô tô phục vụ công tác phòng chống lụt bảo & tìm kiếm cứu nạn, phòng chống dịch bệnh trên cây trồng và vật nuôi . . . (Có biển hiệu nhận biết- Xe hộ đê)	*Xe 07 chỗ*	1	
8	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Xe ô tô phục vụ công tác thanh tra của ngành (Có biển hiệu nhận biết- Xe thanh tra văn hóa, thể thao và du lịch)	*Xe bán tải*	1	

STT	Tên đơn vị	Mục đích sử dụng xe ô tô chuyên dùng	Chủng loại	Số lượng	Ghi chú
1	2	3	4	5	6
9	Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh			9	
9.1		Xe ô tô phục vụ công tác làm chương trình Thời sự lưu động; làm chương trình phát thanh và phục vụ công tác Truyền hình trực tiếp lưu động (Có biển hiệu nhận biết- Xe phát thanh,truyền hình)	*Xe 07 chỗ, 02 cầu*	*1*	
9.2			*Xe bán tải*	*1*	
9.3			*Xe tải 5,5 tấn*	*1*	
9.4			*Xe tải trên 15 tấn*	*1*	
9.5			*Xe 07 chỗ*	*5*	
10	Ban Bảo vệ CSSK Cán bộ	Xe ô tô phục vụ công tác đưa đoàn cán bộ diện ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý đi khám sức khỏe ở tuyến trên	*Xe trên 16 chỗ*	1	
11	Ban An toàn giao thông tỉnh	Xe ô tô phục vụ công tác kiểm tra an toàn giao thông	*Xe bán tải*	1	
12	BQL Vườn quốc gia Lò Gò - Xa Mát			2	
12.1		Xe tải chuyên dùng để chở người và thiết bị phục vụ công tác phòng cháy và chữa cháy rừng.	*Xe tải 2,5 tấn*	*1*	
12.2		Xe ô tô phục vụ công tác kiểm tra phòng chống cháy rừng, kiểm tra tình hình biên giới	*Xe bán tải*	*1*	
13	Ban Chỉ huy phòng chống lụt bão và tìm kiếm cứu nạn tỉnh	Xe ô tô phục vụ công tác phòng chống lụt bão		3	
13.1			*Xe máy ủi*	*1*	
13.2			*Xe đào đất*	*1*	
13.3			*Xe đầu kéo*	*1*	
14	Ban Quản lý Khu du lịch quốc gia Núi Bà Đen	Xe ô tô bán tải phục vụ công tác đặc thù của ngành	Xe bán tải	*1*	

STT	Tên đơn vị	Mục đích sử dụng xe ô tô chuyên dùng	Chủng loại	Số lượng	Ghi chú
1	2	3	4	5	6
15	Ban Quản lý dự án Đầu tư và Xây dựng ngành giao thông	Xe ô tô bán tải phục vụ công tác đặc thù của ngành	Xe bán tải	1	
II	**Cơ quan, tổ chức, đơn vị trực thuộc Sở, ban, ngành**			69	
1	**Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn**			10	
1.1	Chi cục Kiểm lâm	Xe ô tô phục vụ công tác phòng cháy, chữa cháy rừng	Xe bán tải	5	
1.2	Chi cục Chăn nuôi và Thú y	Xe ô tô phục vụ công tác bắt chó chạy rong	Xe tải 1,25 tấn	1	
1.3	Chi cục Thủy lợi	Xe ô tô phục vụ công tác BCĐ phòng chống lụt bảo & tìm kiếm cứu nạn	*Xe 07 chỗ*	1	
1.4	Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn Tây Ninh	Xe ô tô phục vụ công tác kiểm tra các trạm cấp nước nông thôn trên địa bàn tỉnh	Xe bán tải	1	
1.5	Ban QL rừng VH-LS Chàng Riệc	Xe ô tô phục vụ phòng chống cháy rừng	Xe bán tải	1	
1.6	Ban QL rừng Phòng hộ Dầu Tiếng	Xe ô tô phục vụ phòng chống cháy rừng	Xe bán tải	1	
2	**Sở Giao thông Vận tải**			5	
2.1	Thanh tra Giao thông vận tải tỉnh	Xe ô tô phục vụ công tác thanh tra giao thông vận tải (Có biển hiệu nhận biết- Thanh tra giao thông)		3	
2.1.1			*Xe tải 1,4 tấn*	*1*	
2.1.2			*Xe bán tải*	*1*	
2.1.3			*Xe 07 chỗ*	*1*	
2.2	Trạm Kiểm tra tải trọng xe lưu động	Xe ô tô chuyên dùng 29 chỗ hoán cải chuyên chở thiết bị Trạm kiểm tra tải trọng xe lưu động phục vụ công tác kiểm tra, kiểm soát tải trọng phương tiện (có biển hiệu nhận biết)	Xe 29 chỗ	1	
2.3	Cảng vụ Đường thủy nội địa	Xe ô tô để phục vụ công tác kiểm tra an toàn bến thủy nội địa	Xe bán tải	1	
3	**Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch**			10	

STT	Tên đơn vị	Mục đích sử dụng xe ô tô chuyên dùng	Chủng loại	Số lượng	Ghi chú
1	2	3	4	5	6
3.1	Trung tâm Văn hóa nghệ thuật	Xe ô tô phục vụ công tác vận chuyển sân khấu lưu động, chở diễn viên đi biểu diễn và chiếu phim lưu động		6	
3.1.1			*Xe bán tải*	*1*	
3.1.2			*Xe ô tô tải 3N/3990 kg*	*1*	
3.1.3			*Xe tải 1,25 tấn*	*1*	
3.1.4			*Xe tải 5,1 tấn*	*1*	
3.1.5			*Xe 29 chỗ*	*1*	
3.1.6			*Xe 30 chỗ*	*1*	
3.2	Thư viện tỉnh	Xe ô tô phục vụ lưu động và vận chuyển sách	Xe bán tải	1	
3.3	Bảo tàng tỉnh	Xe ô tô vận chuyển hiện vật Bảo tàng, cụm pano, máy chiếu… phục vụ trưng bày, triển lãm hình ảnh và giới thiệu di tích lịch sử văn hóa đến vùng sâu vùng xa.	Xe bán tải	1	
3.4	Trung tâm Huấn luyện và Thi đấu thể dục thể thao tỉnh	Xe ô tô phục vụ công tác chở vận động viên đi luyện tập và thi đấu		2	
3.4.1			*Xe 30 chỗ*	*1*	
3.4.2			*Xe 50 chỗ*	*1*	
4	**Sở Khoa học và Công nghệ**			4	
4.1	Trung Tâm Khoa học và Công nghệ	Xe ô tô phục vụ công tác vận chuyển các chất dinh dưỡng, cây giống, thiết bị thí nghiệm đi hiệu chuẩn, bảo trì		3	
4.1.1			*Xe bán tải*	*2*	
4.1.2			*Xe cần cẩu*	*1*	
4.2	Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng		Xe bán tải	1	
5	**Sở Lao Động -Thương Binh và Xã hội**			38	

STT	Tên đơn vị	Mục đích sử dụng xe ô tô chuyên dùng	Chủng loại	Số lượng	Ghi chú
1	2	3	4	5	6
5.1	Trung tâm Giáo dục lao động - Xã hội Tây Ninh (Cơ sở cai nghiện ma túy)			2	
5.1.1		Xe ô tô phục vụ vận chuyển các đối tượng cai nghiện ma túy	*Xe cứu thương*	*1*	
5.1.2		Xe ô tô phục vụ vận chuyển các đối tượng cai nghiện ma túy	*Xe trên 16 chỗ*	*1*	
5.2	Trung tâm Giới thiệu việc làm tỉnh Tây Ninh	Xe ô tô phục vụ công tác dạy lái xe ô tô		36	
5.2.1			*Hạng B2 (Xe ô tô chở người đến 09 chỗ ngồi và ô tô tải dưới 3,5 tấn)*	*25*	
5.2.2			*Hạng C (Xe ô tô chở người đến 09 chỗ ngồi và ô tô tải từ 3,5 tấn trở lên)*	*11*	
7	**Sở Xây dựng**			1	
7.1	Thanh tra xây dựng	Xe ô tô phục vụ công tác thanh tra xây dựng (Có biển hiệu nhận biết- Thanh tra xây dựng)	Xe ô tô 07 chỗ	1	
8	**Sở Tài nguyên và Môi trường**			1	
8.1	Trung tâm Quan trắc Môi Trường	Xe ô tô phục vụ công tác quan trắc chất lượng đất, nước và không khí	Xe bán tải	1	
III	**Khối huyện, thành phố**			65	
1	**Thành phố Tây Ninh**			2	
1.1	Thanh tra giao thông huyện	Xe ô tô phục vụ công tác thanh tra giao thông (Có biển hiệu nhận biết- Thanh tra giao thông)	Xe bán tải	1	
1.2	Trung Tâm Văn hóa - Thể thao	Xe ô tô phục vụ công tác phát thanh lưu động, công tác tuyên truyền	Xe bán tải	1	
2	**Huyện Hòa Thành**			34	

STT	Tên đơn vị	Mục đích sử dụng xe ô tô chuyên dùng	Chủng loại	Số lượng	Ghi chú
1	2	3	4	5	6
2.1	Phòng Kinh tế hạ tầng	Xe ô tô phục vụ công tác dịch vụ công ích của huyện		2	
2.1.1			*Xe tải chở bồn phun nước tưới cây*	*1*	
2.1.2			*Xe tải chuyên dùng chở rác*	*1*	
2.2	Thanh tra Giao thông huyện Hòa Thành	Xe ô tô phục vụ công tác thanh tra giao thông (Có biển hiệu nhận biết- Thanh tra giao thông)	Xe bán tải	1	
2.3	Trung Tâm Văn hóa - Thể thao huyện Hòa Thành	Xe ô tô phục vụ công tác phát thanh lưu động, công tác tuyên truyền	Xe tải 9 tấn	1	
2.4	Trung tâm Giáo dục thường xuyên huyện Hòa Thành	Xe ô tô phục vụ công tác dạy lái xe ô tô		30	
2.4.1			*Xe ô tô 05 chỗ*	*2*	
2.4.2			*Xe ô tô xe tải 5,5 tấn*	*5*	
2.4.3			*Xe ô tô xe tải 4,5 tấn*	*1*	
2.4.4			*Xe tải nhẹ dưới 1 tấn*	*3*	
2.4.5			*Xe ô tô 07 chỗ*	*1*	
2.4.6			*Xe ô tô tải 1,25 tấn*	*2*	
2.4.7			*Xe ô tô 04 chỗ*	*9*	
2.4.8			*Xe ô tô phục vụ công tác dạy lái xe ô tô*	*7*	
3	**Huyện Châu Thành**			4	
3.1	Phòng kinh tế hạ tầng	Xe ô tô phục vụ công tác dịch vụ công ích của huyện		2	
3.1.1			*Xe tải chở bồn phun nước tưới cây*	*1*	
3.1.2			*Xe tải chuyên dùng chở rác*	*1*	

STT	Tên đơn vị	Mục đích sử dụng xe ô tô chuyên dùng	Chủng loại	Số lượng	Ghi chú
1	2	3	4	5	6
3.2	Thanh tra giao thông huyện	Xe ô tô phục vụ công tác thanh tra giao thông (Có biển hiệu nhận biết- Thanh tra giao thông)	Xe bán tải	1	
3.3	Trung Tâm Văn hóa - Thể thao huyện	Xe ô tô phục vụ công tác phát thanh lưu động, công tác tuyên truyền	Xe bán tải	1	
4	**Huyện Tân Biên**			4	
4.1	Phòng kinh tế hạ tầng	Xe ô tô phục vụ công tác dịch vụ công ích của huyện		2	
4.1.1			*Xe tải chở bồn phun nước tưới cây*	*1*	
4.1.2			*Xe tải chuyên dùng chở rác*	*1*	
4.2	Thanh tra giao thông huyện	Xe ô tô phục vụ công tác thanh tra giao thông (Có biển hiệu nhận biết- Thanh tra giao thông)	Xe bán tải	1	
4.3	Trung Tâm Văn hóa - Thể thao huyện	Xe ô tô phục vụ công tác phát thanh lưu động, công tác tuyên truyền	Xe bán tải	1	
5	**Huyện Tân Châu**			4	
5.1	Phòng kinh tế hạ tầng	Xe ô tô phục vụ công tác dịch vụ công ích của huyện		2	
5.1.1			*Xe tải chở bồn phun nước tưới cây*	*1*	
5.1.2			*Xe tải chuyên dùng chở rác*	*1*	
5.2	Thanh tra giao thông huyện	Xe ô tô phục vụ công tác thanh tra giao thông (Có biển hiệu nhận biết- Thanh tra giao thông)	Xe bán tải	1	
5.3	Trung Tâm Văn hóa - Thể thao huyện	Xe ô tô phục vụ công tác phát thanh lưu động, công tác tuyên truyền	Xe bán tải	1	
6	**Huyện Dương Minh Châu**			4	

STT	Tên đơn vị	Mục đích sử dụng xe ô tô chuyên dùng	Chủng loại	Số lượng	Ghi chú
1	2	3	4	5	6
6.1	Phòng kinh tế hạ tầng	Xe ô tô phục vụ công tác dịch vụ công ích của huyện		2	
6.1.1			*Xe tải chở bồn phun nước tưới cây*	*1*	
6.1.2			*Xe tải chuyên dùng chở rác*	*1*	
6.2	Thanh tra giao thông huyện	Xe ô tô phục vụ công tác thanh tra giao thông (Có biển hiệu nhận biết- Thanh tra giao thông)	Xe bán tải	1	
6.3	Trung Tâm Văn hóa - Thể thao huyện	Xe ô tô phục vụ công tác phát thanh lưu động, công tác tuyên truyền	Xe bán tải	1	
7	**Huyện Bến Cầu**			4	
7.1	Phòng kinh tế hạ tầng	Xe ô tô phục vụ công tác dịch vụ công ích của huyện		2	
7.1.1			*Xe tải chở bồn phun nước tưới cây*	*1*	
7.1.2			*Xe tải chuyên dùng chở rác*	*1*	
7.2	Thanh tra giao thông huyện	Xe ô tô phục vụ công tác thanh tra giao thông (Có biển hiệu nhận biết- Thanh tra giao thông)	Xe bán tải	*1*	
7.3	Trung Tâm Văn hóa - Thể thao huyện	Xe ô tô phục vụ công tác phát thanh lưu động, công tác tuyên truyền	Xe bán tải	*1*	
8	**Huyện Gò Dầu**			4	
8.1	Phòng kinh tế hạ tầng	Xe ô tô phục vụ công tác dịch vụ công ích của huyện		2	
8.1.1			*Xe tải chở bồn phun nước tưới cây*	*1*	
8.1.2			*Xe tải chuyên dùng chở rác*	*1*	

STT	Tên đơn vị	Mục đích sử dụng xe ô tô chuyên dùng	Chủng loại	Số lượng	Ghi chú
1	2	3	4	5	6
8.2	Thanh tra giao thông huyện	Xe ô tô phục vụ công tác thanh tra giao thông (Có biển hiệu nhận biết- Thanh tra giao thông)	Xe bán tải	*1*	
8.3	Trung Tâm Văn hóa - Thể thao huyện	Xe ô tô phục vụ công tác phát thanh lưu động, công tác tuyên truyền	Xe bán tải	*1*	
9	**Huyện Trảng Bàng**			5	
9.1	Phòng kinh tế hạ tầng	Xe ô tô phục vụ công tác dịch vụ công ích của huyện		*2*	
9.1.1			*Xe tải chở bồn phun nước tưới cây*	*1*	
9.1.2			*Xe tải chuyên dùng chở rác*	*1*	
9.2	Thanh tra giao thông huyện	Xe ô tô phục vụ công tác thanh tra giao thông (Có biển hiệu nhận biết- Thanh tra giao thông)	Xe bán tải	*1*	
9.3	Trung Tâm Văn hóa - Thể thao huyện	Xe ô tô phục vụ công tác phát thanh lưu động, công tác tuyên truyền	Xe bán tải	*1*	
9.4	UBND xã Hưng Thuận	Xe ô tô dùng để vận chuyển bệnh nhân từ xã vùng sâu lên tuyến huyện và các bệnh viện (Có biển hiệu nhận biết - xe chuyển bệnh)	Xe 05 chỗ	*1*	Xe có dấu hiệu nhận biết - xe chuyển bệnh
TỔNG CỘNG				164	

Phụ lục 02

((Kèm theo Quyết định số: 31/2020/QĐ-UBND ngày 25 tháng 8 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

Đơn vị tính: triệu đồng.

STT	LOẠI XE	Giá mua tối đa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)
1	Xe ô tô tải		
1.1	*- Xe tải dưới 1,5 tấn*	*400*	
1.2	*- Xe tải từ 1,5 tấn đến 4,5 tấn*	*650*	
1.3	*- Xe tải trên 4,5 tấn đến 5,5 tấn*	*700*	
1.4	*- Xe tải trên 5,5 tấn đến 15 tấn*	*1.140*	
1.5	*- Xe tải trên 15 tấn*	*1.200*	
2	Xe ô tô bán tải	720	
3	Xe ô tô 04 chỗ đến 07 chỗ phục vụ công tác dạy lái xe và xe ô tô 07 chỗ chuyên dùng có gắn biển hiệu nhận biết	720	
4	Xe ô tô 7 chỗ, 02 cầu	1.040	
5	Xe ô tô 12 chỗ đến 16 chỗ chuyên dùng có gắn biển hiệu nhận biết	1.040	
6	Xe trên 16 chỗ đến dưới 28 chỗ	1.120	
7	Xe từ 28 chỗ đến dưới 30 chỗ	1.460	
8	Xe từ 30 chỗ đến 50 chỗ	1.500	
9	Xe máy ủi, xe đào đất, xe đầu kéo, xe cần cẩu, xe tải chở bồn phun nước tưới cây, xe cứu thương, xe tải chuyên dùng chở rác	Theo giá bán trên thị trường tại thời điểm mua sắm	